TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA** Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST Ngày: 27-4-2023 V/v: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Vũ Đại Long

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hoàng Thị Thúy và Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa***: Bà Vũ Thị Thị Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 242/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08A/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Nh - Sinh năm: 1991 (có mặt)
Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện X, tỉnh H.

Bị đơn: Nguyễn Thành T - Sinh năm: 1988 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện X, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai; biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thành T tự do tìm hiểu và đi đến đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện X, tỉnh H vào ngày 19/01/2012. Được hai gia đình tổ chức cưới hỏi, theo phong tục tập quán, anh chị đã chung sống với nhau hạnh phúc nhưng được khoảng thời gian là 3 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân anh T thường xuyên đi làm ăn xa, nên vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, dẫn đến mâu thuẫn gay gắt kể từ năm 2020 và anh

chị cũng đã sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Nh thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị tha thiết xin được ly hôn. Vì vậy, Chị yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn để sớm sống ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung cháu thứ nhất tên là Nguyễn Thị Thảo Ng sinh ngày 18/4/2013; cháu thứ hai tên là Nguyễn Thị Thanh U sinh ngày 05/9/2019. Khi ly hôn, nguyện vọng của chị xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) đây cũng là nguyện vọng của cháu Ng. Hiện nay chị lao động tự do hàng tháng thu nhập bình quân khoảng 8.000.000đ đủ khả năng để chăm sóc hai con và chị yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) cho mỗi cháu (hai cháu là 2.000.000đ (Hai triệu đồng/tháng) đến khi các cháu thành niên. Kể từ tháng 5/2023 đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

Về tài sản: Tài sản chung của vợ chồng, Tài sản nợ người ngoài, người ngoài nợ vợ chồng, chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Thành T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt, qua biên bản làm việc tại nhà anh T cùng UBND xã Quảng Thạch ngày 17/3/2023 thì anh T trình bày như sau:

- **Về hôn nhân**: Anh và chị Nguyễn Thị Nh tự do tìm hiểu và đi đến đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 19/01/2012. Được hai gia đình tổ chức cưới hỏi, theo phong tục tập quán, anh chị đã chung sống với nhau hạnh phúc nhưng được khoảng thời gian là 3 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân như chị Nh trình bày nay vì ở xa nên không có mặt tại Tòa án, anh đồng ý ly hôn với chị Nh vì tình cảm không còn và để giải thoát cho chị Nh anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- **Về con chung**: Vợ chồng có hai con chung cháu thứ nhất tên là Nguyễn Thị Thảo Ng sinh ngày 18/4/2013; cháu thứ hai tên là Nguyễn Thị Thanh U sinh ngày 05/9/2019. Vì do hoàn cảnh thường đi làm ăn xa nhà, không có thời gian để chăm sóc con cái nên khi ly hôn, anh đồng ý để cho chị Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) đây cũng là nguyện vọng của cháu Ng. Anh T đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) cho mỗi cháu (hai cháu là 2.000.000đ (Hai triệu đồng/tháng) kể từ tháng 05/2023 cho đến khi các cháu thành niên.

- **Về tài sản**: Tài sản chung của vợ chồng, Tài sản nợ người ngoài, người ngoài nợ vợ chồng anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai của cháu Nguyễn Thị Thảo Ng thì nguyện vọng của cháu: Nếu bố mẹ phải ly hôn nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ, hiện nay mẹ cháu đang nuôi cháu ăn học ở xã Quảng Thạch.

Ngày 09/03/2023 Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đã xác minh tại UBND xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa về trạng hôn nhân của gia đình anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Thị Nh kết quả: Quá trình chung sống tại địa phương có đăng ký kết hôn về mâu thuẫn thì không có báo gì. Hiện nay anh T đi làm ăn xa thỉnh thoảng với về và thường xuyên liên lạc với gia đình bằng điện thoại.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định; đương sự và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ việc về: Thẩm quyền thụ lý, xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại đảm bảo về mặt thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 40, Điều 68, Điều 93, Điều 97, Điều 195, 196, Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, 57, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại điều 71, BLTTDS năm 2015. Bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đề xuất giải quyết vụ án theo hướng:

* *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị Nh đối với anh Nguyễn Thành T.

* *Về con chung:* Chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị về phần nuôi con: Giao 2 cháu Nguyễn Thị Thảo Ng, sinh ngày 18/04/2013 và cháu Nguyễn Thị Thanh U, sinh ngày 05/9/2019 cho chị Nh chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng cho 2 con mỗi cháu là 1.000.000đ/ 1 tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T có quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

* *Về án phí:* Chị Nh phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về quan hệ pháp luật: Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Thành T có kết hôn tại UBND xã Quảng Thạch, huyện Quảng xương, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 19/01/2012, nay chị Nh khởi kiện ly hôn, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

{2} Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Thành T có nơi cư trú Thôn L, xã C, huyện X, tỉnh H nên vụ án thuộc thẩm quyền án giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

{3} Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Thành T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh Nguyễn Thành T vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại Điều 227 và 228 BLTTDS.

{4}Về nội dung vụ án:

{4.1}Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Thành T xây dựng trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện lấy nhau, được UBND xã Quảng Thạch, huyện Quảng xương, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 19/01/2012 nên hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh T thường xuyên đi làm ăn xa nhà, nên tình cảm vợ chồng bị dạn nứt, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn gay gắt vào năm 2020 và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Xét thấy anh Nguyễn Thành T vắng mặt tại phiên tòa hôm nay và anh T đã được triệu tập hòa giải nhiều lần vẫn không có mặt, thể hiện việc anh T không muốn hòa giải vợ chồng và không có thiện chí cải thiện tình trạng hôn nhân, anh T cũng đồng ý ly hôn vì thấy tình cảm vợ chồng không còn, trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Nh một mực xin được ly hôn; thực tế vợ chồng đã ly thân từ 2020 cho đến nay nên tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nh là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

{4.2}Về con chung: Xét nguyện vọng, điều kiện cũng như thu nhập hiện tại của chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Thành T, thấy rằng việc giao 2 cháu Nguyễn Thị Thảo Ng sinh ngày 18/4/2013 và cháu Nguyễn Thị Thanh U sinh ngày 05/9/2019 cho mẹ cháu là chị Nguyễn Thị Nh tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng các cháu đây cũng là nguyện vọng của cháu Ng và thống nhất đồng ý của anh Nguyễn thành T đồng thời anh T đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) cho mỗi cháu (hai cháu là 2.000.000đ (Hai triệu đồng/tháng) kể từ tháng 05/2023 cho đến khi các cháu thành niên cùng chị Nh. Anh Nguyễn Thành T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

{4.3}Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Thành T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

{5}Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Thành T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

{6}Quan điểm của Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83, 84,107, 110 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn Nguyễn Thành T.

Về con chung: Công nhận hai con chung cháu thứ nhất tên là Nguyễn Thị Thảo Ng sinh ngày 18/4/2013; cháu thứ hai tên là Nguyễn Thị Thanh U sinh ngày 05/9/2019 là con chung của chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Thành T. Anh chị thống nhất: Giao cho chị Nguyễn Thị Nh là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu, đây cũng là nguyện vọng của cháu Ng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) cho mỗi cháu hai cháu là 2.000.000đ (Hai triệu đồng/tháng) kể từ tháng 05/2023 cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Thành T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản, công nợ: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Thành T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

+ Chị Nguyễn Thị Nh phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2021/0009601 ngày 11/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa. (chị Nhân đã nộp đủ).

+ Anh Nguyễn Thành T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Nh có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thành T có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết án sơ thẩm tại UBND xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự Quảng Xương;
- UBND xã Quảng Chính;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Đại Long